

Bản án số: 749/2021/DS-PT

Ngày: 27-12-2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Giảng

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Bá Thịnh

2. Bà Đỗ Thị Hòa.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Tào Minh Quân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2021/TLPT-DS ngày 05/5/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 156/2021/DS-ST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4653 ngày 17/12/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Thanh P, sinh năm xxxx.

Địa chỉ: Số x Khu phố x, Huỳnh TP, phường Phú T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Phi Quyết C, sinh năm xxxx. (có mặt)

Địa chỉ: Số xx đường số xx, khu Tân Quy Đ, phường TP, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền số 00020234, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/10/2017 lập tại Văn phòng Công chứng Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị đơn: Ông Nguyễn Lam H, sinh năm xxxx

Địa chỉ: Số xx Lam S, Phường x, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền:

1/ Bà Phùng Thị Phương D, sinh năm xxxx.

Địa chỉ: Số xx, lô xx, đường số x, khu phần mềm QT, phường Tân Chánh H, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền số 001996, quyền số 06/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/6/2020 tại Văn phòng công chứng Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh).

2/ Huỳnh Mẫn Đ, sinh năm xxxx; (có mặt)

Địa chỉ: Xã GA, Hện Tánh L, tỉnh Bình Thuận.

3/ Huỳnh Thanh T, sinh năm xxxx.

Cùng địa chỉ liên lạc: Số xx, lô xx, đường số x, khu phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền số 00463 quyền số 11/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/11/2020 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Nam, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Quế A, sinh năm 1978. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số xxx Lam Sơn, Phường 6, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Thanh P và đại diện hợp pháp theo ủy quyền trình bày:

Trước khi ký hợp đồng vay tiền số 02/2015/HĐVT ngày 23/7/2015, nguyên đơn đã giao cho bị đơn 02 đợt vào các ngày 13/7/2015, số tiền là 6.500.000.000 đồng; ngày 21/7/2015, số tiền là 2.000.000.000 đồng. Vào ngày ký hợp đồng 23/7/2015, nguyên đơn tiếp tục cHển 5.000.000.000 đồng; ngày 14/8/2015, nguyên đơn cHển 1.200.000.000 đồng. Cộng với nợ cũ là 300.000.000 đồng, tổng cộng bị đơn nợ số tiền 15.000.000.000 đồng.

Từ ngày 02/10/2015 đến ngày 22/6/2017, bị đơn đã trả tất cả 07 đợt, tổng cộng là 6.200.000.000 đồng. Toàn bộ giao dịch vay mượn tiền được thực hiện thông qua cHển khoản. Mặc dù thỏa thuận lại nhưng những lần trả tiền đều là nợ gốc. Tại thời điểm vay mượn, nguyên đơn và bị đơn đều có gia đình nhưng số tiền cho vay là tiền riêng của nguyên đơn, không phải là tài sản chung của vợ chồng. Nay ông P khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Lam H phải trả số tiền còn thiếu là 8.800.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn là ông Nguyễn Lam H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Quế A phải liên đới trả toàn bộ số tiền 8.800.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai ngày 13/8/2020, Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Biên bản hòa giải không thành ngày

13/8/2020, bà Phùng Thị Phương D là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Bị đơn thống nhất với trình bày của nguyên đơn về quá trình giao kết, thực hiện hợp đồng; xác nhận còn nợ nguyên đơn số tiền là 8.800.000.000 đồng. Tuy nhiên do tình hình khó khăn nên đề nghị cho thêm thời gian để giải quyết các khoản vay và cam kết gửi kế hoạch trả nợ cho nguyên đơn.

Bản án dân sự sơ thẩm số 156/2021/DS-ST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 63, Điều 85, Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, 238, 266, 269, 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 471, 472 474, 478 của Bộ luật Dân sự 2005;

Căn cứ vào các Điều 25, 28 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ vào Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc ông Nguyễn Lam H và bà Phạm Quế A phải có nghĩa vụ liên đới trả toàn bộ số tiền là 8.800.000.000 (Tám tỉ tám trăm triệu) đồng cho ông Lê Thanh P, trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán khoản nợ thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành. Mức lãi suất được xác định theo quy định tại các điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Thanh P không yêu cầu ông Nguyễn Lam H và bà Phạm Quế A trả lãi trên số tiền còn nợ 8,800,000,000 (Tám tỉ tám trăm triệu) đồng.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Lam H và bà Phạm Quế A phải chịu án phí là 116.800.000 (Một trăm mười sáu triệu tám trăm nghìn) đồng.

Trả lại cho ông Lê Thanh P số tiền tạm ứng án phí là 58.400.000 (Năm mươi tám triệu bốn trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002677 ngày 11/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, kháng nghị và các quy định về thi hành án dân sự.

Ngày 10/01/2021, bị đơn ông Nguyễn Lam H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 156/2021/DS-ST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh. Lý do: Thứ nhất, Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng. Thứ hai, về nội dung bản án sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét đến tình tiết khách quan khi giải quyết vụ án. Cụ thể, lý do bị đơn chậm trả nợ cho nguyên đơn là bởi vì đại dịch Covid -19 đã khiến việc kinh doanh và thu hồi nợ của bị đơn bị đình trệ nghiêm trọng. Theo Quyết định số 447/QĐ-TTg ngày 01/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về công bố dịch Covid -19 được xác định là sự kiện bất khả kháng, đã bùng phát và gây ra nhiều tác động xấu đến sức khỏe, kinh tế trên phạm vi cả nước. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét đến sự kiện bất khả kháng trên trong quá trình giải quyết vụ tranh chấp đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, phân tích nhận định về nội dung vụ án và kháng cáo của đương sự, đã nhận xét và đề nghị như sau:

- Về tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự được đảm bảo để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

- Về nội dung: Kháng cáo của bị đơn không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 156/2021/DS-ST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn đảm bảo đúng quy định về thời hạn và thủ tục kháng cáo. Thẩm quyền giải quyết vụ án sơ thẩm đã xác định đúng, đã đưa đủ người tham gia tố tụng, việc thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ đã thu thập theo đúng quy định pháp luật và sự thừa nhận của nguyên đơn và bị đơn thống nhất xác định số tiền bị đơn vay của nguyên đơn tổng cộng 15.000.000.000 đồng, đã trả 6.200.000.000 đồng, còn nợ 8.800.000.000 đồng. Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số nợ 6.200.000.000 đồng, ghi nhận việc nguyên đơn không yêu cầu đối với lãi là đúng pháp luật.

[3] Bị đơn kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng nhưng đơn kháng cáo bị đơn không nêu ra được sơ thẩm có vi phạm gì. Việc giải quyết vụ án của Tòa sơ thẩm không có vi phạm về tố tụng như kháng cáo của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện bị đơn cho rằng sơ thẩm vi phạm tố tụng vì khi xét xử ông Nguyễn Lam H không được tham gia phiên tòa. Hội đồng xét thấy, giai đoạn sơ thẩm ông Nguyễn Lam H đã có văn bản ủy quyền cho người đại diện tham gia tố tụng, việc tổng đạt văn bản cho người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Lam H để tham gia phiên tòa đã được cấp sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, vì vậy sơ thẩm không vi phạm tố tụng như trình bày của bị đơn.

[4] Bị đơn kháng cáo cho rằng do dịch Covid là nguyên nhân khách quan, là sự kiện bất khả kháng nên phải xem xét đến khả năng trả nợ của bị đơn. Xét thấy, theo quy định của Bộ luật dân sự về hợp đồng vay tài sản thì nghĩa vụ của bên vay là phải trả nợ vay theo đúng thỏa thuận đã cam kết. Dịch bệnh không là lý do để loại trừ nghĩa vụ hay kéo dài thời hạn trả nợ của bên vay. Về khả năng thanh toán nợ như kháng cáo của bị đơn sẽ được giải quyết ở giai đoạn thi hành án, đây không là căn cứ để Tòa án phải xem xét giải quyết khi xét xử vụ án, nếu không có sự thỏa thuận khác của đương sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện bị đơn trình bày do sơ thẩm đã không xem xét đến lý do dịch bệnh để bị đơn có thời gian trả nợ cho phù hợp. Hội đồng phúc thẩm xét thấy việc trả nợ là nghĩa vụ của bên vay tài sản như đã nhận định ở phần trên, tại phiên tòa nguyên đơn cũng không đồng ý cho bị đơn trả nợ dần theo đề nghị của bị đơn, vì vậy không có cơ sở để xem xét.

[5] Kháng cáo của bị đơn không có cơ sở để chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Sơ thẩm cần áp dụng “Điều khoản chuyển tiếp” khi viện dẫn điều luật, việc này không ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự nên phúc thẩm điều chỉnh lại phần viện dẫn pháp luật cho phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Nguyễn Lam H; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 156/2021/DS-ST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc ông Nguyễn Lam H và bà Phạm Quế A phải có nghĩa vụ liên đới trả toàn bộ số tiền là 8.800.000.000 (Tám tỉ tám trăm triệu) đồng cho ông Lê Thanh P, trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán khoản nợ thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành. Mức lãi suất được xác định theo quy định tại các điều 357, 468 của Bộ luật dân sự.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Thanh P không yêu cầu ông Nguyễn Lam H và bà Phạm Quế A trả lãi trên số tiền còn nợ là 8,800,000,000 (Tám tỉ tám trăm triệu) đồng.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Lam H và bà Phạm Quế A phải chịu án phí là 116.800.000 (Một trăm mười sáu triệu tám trăm nghìn) đồng.

Trả lại cho ông Lê Thanh P số tiền tạm ứng án phí là 58.400.000 (Năm mươi tám triệu bốn trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002677 ngày 11/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

Án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Lam H phải chịu 300.000 đồng; Trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng (Biên lai thu AA/2019/0089239 ngày 08/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh).

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TPHCM;
- TAND Tối cao;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TPHCM;
- TAND Quận Bình T, TPHCM;
- Chi cục THADS Quận Bình T, TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu HS; (T.20)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Giảng